

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 07/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ksor H'Đuen

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

+ Ông Chế Công Nghị

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Minh Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà :*** Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ia Ake, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2021. Theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 22/4/2021, đối với bị cáo:

Ksor K, Sinh năm: 1994, tại: Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn Plei P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Jrai, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: Không đi học; Nghề nghiệp: Làm nông, cha là Kpă H, sinh năm 1970; mẹ là Ksor H'N, sinh năm 1970, có vợ: Siu H'H, sinh năm 1999 và có 01 người con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Bùi Thị Phụng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị hại:*

Chị Bùi Ánh T, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn Plei P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Bùi Mạnh Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Plei P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn G, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người phiên dịch*: Ông Rcom P. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/12/2020, Ksor K, đi bộ từ nhà ra khu vực đường Quốc lộ 25 tìm quán tạp hóa để mua rượu uống. Khoảng 21h30' cùng ngày, khi ngang qua nhà ông Bùi Mạnh Q, sinh năm 1974 (trú cùng Thôn), K quan sát thấy gia đình ông Q đang ngồi trong phòng khách xem Tivi, riêng chị Bùi Ánh T, sinh ngày 15/5/2003 (con gái ông Q) ngồi trên ghế trước hiên nhà đang sử dụng điện thoại di động. Thấy vậy, K nảy sinh ý định đến giật chiếc điện thoại trên tay T. Quan sát thấy không có ai xung quanh và lợi dụng lúc chị T không để ý, K tiến đến giật lấy chiếc điện thoại trên tay chị T rồi nhanh chóng bỏ chạy băng qua khu vực cánh đồng lúa để về nhà. Bị giật điện thoại, chị T hô lớn rồi cùng ông Q đuổi theo K nhưng không được. Đến sáng ngày 12/12/2020, K mang chiếc điện thoại cướp giật được đến cửa hàng điện thoại của Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 ở Thôn Glung Mơ Lan, Ia Ake, Phú Thiện, Gia Lai để phá mật khẩu, K để lại điện thoại tại đây rồi đi về. Cùng ngày, ông Bùi Mạnh Q làm đơn trình báo Công an, chiếc điện thoại di động bị cướp giật hiệu VIVO Y66iA màu hồng thuộc sở hữu của chị Bùi Ánh T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Thiện sau khi tiếp nhận tin báo đã tiến hành kiểm tra, xác minh và xác định được Ksor K là người đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại của chị Bùi Ánh T. Làm việc với Cơ quan điều tra, Ksor K đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật điện thoại của mình đồng thời giao nộp 01 mũ vải (loại lưỡi trai) màu đen, 01 áo thun màu xanh, 01 quần Jean màu đen và 01 khẩu trang vải màu xanh, là trang phục K sử dụng tại thời điểm phạm tội. Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ thêm 01 đôi dép nhựa màu đen, là đôi dép Ksor K để lại hiện trường. Tiến hành xác minh tại cửa hàng điện thoại di động của Nguyễn Thanh T, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y66iA màu hồng, là tang vật vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xác định: Trị giá tài sản tại thời điểm định giá là 1.710.000 đồng (*Một triệu bảy trăm mười nghìn đồng*).

Ngày 18/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Thiện, Gia Lai đã Q định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ksor K về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thanh T, là người nhận sửa chiếc điện thoại do bị cáo Ksor K phạm tội mà có. Tuy nhiên, T không biết đó là tài sản phạm pháp có được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS, ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor K về tội “*cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ Luật hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ksor K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

-Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y66iA màu hồng cho chị Bùi Ánh T là chủ sở hữu hợp pháp.

Các vật chứng còn lại 01 mũ vải (loại lưới trai) màu đen, 01 áo thun màu xanh, 01 quần Jean màu đen; 01 khẩu trang vải màu xanh và 01 đôi dép nhựa màu đen hiện đang bị tạm giữ. Bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

-Về dân sự: Quá trình điều tra, chị Bùi Ánh T đã nhận lại tài sản nên chị và gia đình không có yêu cầu gì khác. Nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa cho bị cáo: Hành vi của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện truy tố, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã có sự ăn năn hối cải và xét thấy việc phạm tội của bị cáo là phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số và không đi học nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Ksor K dưới 01 năm tù là phù hợp.

Quá trình tranh luận, đối đáp Kiểm sát viên, người bào chữa đều giữ nguyên quan điểm đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc K nại về hành vi tố tụng, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai bị hại. Có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21h30' ngày 11/12/2020, Ksor K đi bộ trên đường thì thấy chị Bùi Ánh T đang ngồi sử dụng điện thoại trước hiên nhà ở Thôn P, xã I, huyện P, Gia Lai nên K nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại trên tay chị T. Quan sát thấy không có ai xung quanh và lợi dụng lúc chị T không để ý, K tiến đến giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y66iA màu hồng trên tay chị T rồi nhanh chóng tẩu thoát. Trị giá chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y66iA màu hồng được định giá là 1.710.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi công khai tiếp cận, chiếm đoạt tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Ksor K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Từ những tình tiết nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ksor K đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo và có sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa bị hại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt

Xét về tính chất, mức độ của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, Hành vi của bị cáo xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời làm tốt công tác răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về vật chứng vụ án:* Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y66iA màu hồng cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định pháp luật. Nên HĐXX không xem xét.

Các vật chứng còn lại gồm 01 mũ vải (loại lưỡi trai) màu đen, 01 áo thun màu xanh, 01 quần Jean màu đen; 01 khẩu trang vải màu xanh và 01 đôi dép nhựa màu đen hiện đang bị tạm giữ.

Bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xét thấy vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Bùi Ánh T đã nhận lại tài sản, chị và gia đình không có yêu cầu gì khác. Nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ksor K phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Ksor K 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 12 năm 2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ vải (loại lưỡi trai) màu đen, 01 áo thun màu xanh, 01 quần Jean màu đen; 01 khẩu trang vải màu xanh và 01 đôi dép nhựa màu đen (*Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/5/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Thiện và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện*).

3. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ksor K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. Phú Thiện;
- CQ THA. HS Công an H. Phú Thiện;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ksor H’Đuen

